



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của UBND phường Đức Phổ)

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Mã đơn vị QHNS	Mã nguồn	Mã chương	Loại	Khoản	Dự toán được giao tại Quyết định số 2823/QĐ-UBND	Điều chỉnh		Dự toán sau khi điều chỉnh	Ghi chú
								Tăng	Giảm		
A	KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ										
1	Văn phòng Đảng uỷ phường	1157651	12	819	340	351	45.000.000	655.000.000	0	700.000.000	
2	Văn phòng HDND và UBND phường	1160584	12	830	340	341	1.211.000.000	0	963.200.000	247.800.000	
3	Ban Chỉ huy quân sự phường	9127755	12	810	010	011	49.000.000	0	0	49.000.000	
4	Trung tâm Chính trị phường	1159916	12	989	070	085	45.000.000	55.000.000	0	100.000.000	
5	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường	1155167	12	821	280	338	150.000.000	100.000.000	0	250.000.000	
6	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1161150	12	831	340	341	0	102.800.000	0	102.800.000	
7	Phòng Văn hoá - Xã hội	1159242	12	832	340	341	0	50.400.000	0	50.400.000	
	Tổng cộng						1.500.000.000	963.200.000	963.200.000	1.500.000.000	

Bảng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng/.